

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 406/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Xuân P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà A, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho bà Phạm Thị M: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 24/01/2024.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:

Vô hiệu hợp đồng ủy quyền ngày 30/6/2023 giữa bên ủy quyền bà Cao Thị Xuân P, sinh năm 1974; ông Cao Văn L, sinh năm 1967 và bên nhận ủy quyền là bà Phạm Thị M, sinh năm 1964; tại Văn phòng C, số công chứng 0657, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD.

Vào ngày 26/5/2024, bà Cao Thị Xuân P và ông Cao Văn L cùng liên đới trả

cho bà **Phạm Thị M** số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Vào ngày 26/5/2024 bà **Phạm Thị M** có nghĩa vụ trả lại cho bà **Cao Thị Xuân P** giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 076880, thuộc thửa đất số 185, tờ bản đồ số 6, diện tích 505,5m², tọa lạc tại **ấp P (nay là ấp P), xã B, huyện mang Thít, tỉnh Vĩnh Long** được Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho bà **Cao Hồng N** và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M chính lý mặt 3 cho bà **Cao Thị Xuân P**.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Án phí: Bà **Cao thị Xuân P1** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số N⁰ 0006442 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, bà **P1** được nhận lại 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Bà **Phạm Thị M** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm

